

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 07-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Chi

Bà Nguyễn Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc T, sinh năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 08208800192 cấp ngày 03/4/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo và buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L (đã chết) và bà Tăng Thị Huỳnh C; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H; con: Đoàn Nhã Q và Đoàn Nhã T1; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2023 đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Tấn P, sinh năm 2000 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:
Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972.

Bùi Ngọc T3, sinh năm 1971.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người làm chứng: Hồ Tuấn K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 17 phút, ngày 20/5/2023, thông qua mạng xã hội Zalo bị cáo Đoàn Quốc T nhắn tin cho anh Hồ Tuấn K, sinh năm 1992, thường trú ấp N, xã Đ, huyện G và anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (K và P là người làm thuê cho bị cáo), lấy than đi giao cho khách hàng. Sau khi nhận được tin nhắn từ bị cáo, anh K và P chất than lên phía sau thùng xe mô tô 03 bánh có gắn biển số 63H2-1565 của bị cáo (xe có dung tích xi lanh 178cm³). Khi chất than xong, anh P (không có giấy phép lái xe hạng A3) lên vị trí lái xe khởi động điều khiển xe chở anh K ngồi trên thùng phụ tùng bên trái xe lưu thông đến “Tiệm quảng cáo Tuấn H” của bị cáo tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện G gặp bị cáo để lấy tiền đồ xăng.

Tại “Tiệm quảng cáo Tuấn H”, bị cáo nhìn thấy anh P đang điều khiển xe mô tô biển số 63H2-1565 đến và dừng trước tiệm, bị cáo đưa 100.000 đồng cho anh K, rồi anh K quay trở lại xe cùng P tiếp tục đi giao than. Khi anh P điều khiển xe lưu thông trên đường huyện lộ 18 theo hướng Chợ D đi Ủy ban nhân dân Đ đến đoạn gần trụ điện số 85 thuộc ấp T, xã Đ, huyện G thì bị lạc tay lái sang trái đường làm xe mô tô biển số 63H2-1565 ngã trên đường gây ra tai nạn. Hậu quả P bị thương nặng, tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, anh K bị thương nhẹ.

Căn cứ Bản kết luận giám định tử thi số 160-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 21 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của tử thi Nguyễn Tấn P như sau: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện. Xuất huyết thân não. Vỡ lún vòm sọ. Vỡ sàng sọ/tai nạn giao thông. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Alcool trong máu tử thi Nguyễn Tấn P: 9.3 mg/dL

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 262/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận như sau: Xe mô tô biển số 63H2-1565 gửi giám định là xe mô tô 03 bánh, có dung tích xi-lanh 178cm³.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 30.000.000 đồng và được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại.

Vật chứng của vụ án thu giữ và xử lý vật chứng: Tạm giữ 01 (một) xe mô tô 03 bánh có gắn biển số 63H2-1565 của bị cáo Tuấn.

Đối với thương tích của anh Hồ Tuấn K, do thương tích nhẹ, anh K không yêu cầu giám định nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSGCT ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Đoàn Quốc T về tội "Giao cho người

không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đoàn Quốc T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đã bồi thường thiệt hại xong cho đại diện gia đình bị hại với số tiền 30.000.000 đồng.

- Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T2 trình bày đã nhận của bị cáo số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ";

Khấu trừ 05-10% thu nhập theo mức lương của bị cáo (trung bình 10.000.000 đồng/tháng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô 03 bánh có gắn biển số 63H2-1565.

Căn cứ Điều 591, Điều 601 của Bộ luật dân sự ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào lúc 15 giờ 17 phút, ngày 20/5/2023, tại “Tiệm quảng cáo Tuấn H” tọa lạc ấp T, xã Đ, huyện G, bị can Đoàn Quốc T biết rõ anh Nguyễn Tấn P không có giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 63H2-1565 theo quy định, nhưng vẫn giao cho anh P điều khiển xe tham gia giao thông dẫn đến tai nạn làm anh P tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 04/CT-VKSGCT ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố Đoàn Quốc T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Tuấn đã bồi thường xong cho gia đình bị hại Nguyễn Tấn P số tiền 30.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt áp dụng: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nghề nghiệp và có thu nhập hàng tháng từ công việc kinh doanh và buôn bán nên xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian 01 năm 06 tháng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

Theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Đoàn Quốc T bị phạt cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét thấy bị cáo T là người đã thành niên, có thu nhập ổn định trung bình 10.000.000 đồng/tháng, vì vậy cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ là 5% theo mức lương của bị cáo là 10.000.000đ/ tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với anh Hồ Tuấn K, do thương tích nhẹ, anh K không yêu cầu giám định nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là có cơ sở.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô 03 bánh có gắn biển số 63H2-1565 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G xác định là xe chưa được cấp giấy tờ đăng ký theo quy định. Căn cứ kết quả xác minh điều tra, xác định biển số xe 63H5-1565 là biển số trùng với biển số xe mô tô 02 bánh hiệu Nouvo do anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang làm chủ sở hữu nhưng xe trên anh Q bán đã lâu và hiện nay không còn sử dụng. Căn cứ kết quả giám định của của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung của xe mô tô 03 bánh gắn biển số 63H2-1565 là số đóng mới. Tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu nhận lại xe và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy xe mô tô 03 bánh biển số 63H2-1565 chưa được cấp giấy tờ đăng ký theo quy định và hiện không được phép lưu hành theo quy định nên cần xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong với số tiền 30.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Quốc T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện G nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đoàn Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo Đoàn Quốc T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Đoàn Quốc T trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Cụ thể: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bị cáo Đoàn Quốc T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 mô tô 03 bánh gắn biển số 63H2-1565.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591, Điều 601 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đoàn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhân:
- Vụ GDKT.TANDTC(Vụ 1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh TG;
- THADS huyện G;
- Phòng PV 06 Công an Tỉnh TG.
- UBND xã Đ.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Xuân